

Số: 3939/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của chính phủ số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 09/6/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11215/TTr-SNNMT ngày 27/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)



Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 2685/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 về việc phê duyệt các quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: 3939/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

ST T	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	1.011801 Hỗ trợ kinh phí chuyển biển cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đúng quy định	Nộp Hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến mức độ một phần qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐNG ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023

Bước 2	Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã	Công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét hồ sơ, tham mưu văn bản đề nghị Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Nghệ An cung cấp thông tin về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác vùng khơi; - Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Nghệ An trả lời bằng văn bản về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi gửi phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổng hợp (trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị); - Tiến hành thẩm định hồ sơ; - Tổng hợp danh sách chủ tàu cá được hưởng hỗ trợ, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình Lãnh đạo phòng xem xét, chuyển hồ sơ điện tử đến Lãnh đạo phòng (Báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt).	98 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký số phê duyệt kết quả TTHC	12 giờ làm việc	

Bước 4	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Kế toán Ủy ban nhân dân cấp xã và Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	4 giờ làm việc	
Bước 5	Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản cho đối tượng thụ hưởng. - Gửi kết quả giấy chuyển tiền về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	14 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Nhận kết quả từ Văn thư. - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc	
Tổng thời gian thực hiện tại các bước		144 giờ làm việc (18 ngày làm việc).		

2) 1.011803 Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế/phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ; đồng thời chuyển hồ sơ giấy (nếu có) về phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		Công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: - Nhận hồ sơ (điện tử) và và thẩm định hồ sơ; - Tổng hợp danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ; - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình Lãnh đạo phòng xem xét, chuyển hồ sơ điện tử đến lãnh đạo phòng (Báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt).	98 giờ làm việc	

9

		Trưởng phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký số phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc	
Bước 4	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	04 giờ làm việc	
Bước 5	Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản cho đối tượng thụ hưởng. - Gửi kết quả giấy chuyển tiền về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	14 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Nhận kết quả từ Văn thư. - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc	
Tổng thời gian thực hiện tại các bước		144 giờ làm việc (18 ngày làm việc).		

PHỤ LỤC 3
NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Quyết định số: 3939/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

1) 1.011801 Hỗ trợ kinh phí chuyển biển cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Trong thời gian từ ngày 01 đến ngày 15 tháng cuối hàng quý, chủ sở hữu tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra, hướng dẫn thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định. Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; số hóa hồ sơ chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đồng thời chuyển hồ sơ giấy tới Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì gửi ngay phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu; số hóa hồ sơ chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đồng thời chuyển hồ sơ giấy (đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính) tới Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 3:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi.

Bước 4:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư có văn bản trả lời về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá

khai thác thủy sản vùng khơi gửi Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp.

Bước 5:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

Bước 6:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách Chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ do Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách và số tiền hỗ trợ.

Bước 7:

Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trực tuyến qua dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển biên cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi (theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và được sửa đổi theo Điều 3 của Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An).

+ Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

*** Lưu ý:**

- Trường hợp nộp trực tiếp: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu.
- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: Bản sao có chứng thực.
- Trường hợp nộp trực tuyến: Bản chụp bản chính hoặc bản sao có chứng thực.
- Số lượng hồ sơ 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (bao gồm tàu đánh bắt hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản) được đăng ký tại tỉnh Nghệ An và tham gia hoạt động khai thác thủy sản vùng khơi.

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng hỗ trợ kinh phí chuyển biển.

- Số tiền được hưởng hỗ trợ theo quy định của chủ sở hữu tàu cá.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển biển (theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và được sửa đổi theo Điều 3 của Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Tàu cá tham gia khai thác thủy sản, có báo cáo vị trí hoạt động tại vùng khơi thông qua thiết bị giám sát hành trình trên hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ kinh phí chuyển biển; cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2025.

n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phụ lục 01: Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển biển

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và được sửa đổi theo Điều 3 của Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An).

(Ban hành kèm theo Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kinh phí chuyển biển

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã/phường:

Tên tôi là:

Chủ sở hữu, có số đăng ký : NA- - TS, tổng công suất: CV;

Địa chỉ:

Số CMND/CCCD:, Ngày cấp:, Nơi cấp:

Điện thoại:

Tên chủ tài khoản:Số tài khoản:

Ngân hàng:

Đã có hoạt động khai thác thủy sản vùng khơi từ ngày đến ngày.....

Tôi đề nghị được hỗ trợ kinh phí chuyển biển với số tiền là:
(Bằng chữ:.....).

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An./.

....., ngày tháng..... năm 202...

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

2) 1.011803 Hồ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, chủ sở hữu tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú.

Bước 2:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra, hướng dẫn thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định. Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; số hóa hồ sơ chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đồng thời chuyển hồ sơ giấy tới Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì gửi ngay phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu; số hóa hồ sơ chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy (đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính) tới Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 3:

Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách Chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

Bước 4:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách Chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ do Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách và số tiền được hỗ trợ.

Bước 5:

Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp xã trong thời hạn 02 ngày làm việc, UBND cấp xã hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của Chủ sở hữu tàu cá.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trực tuyến qua Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình (theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và được sửa đổi theo Điều 3 của Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An).

+ Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Hóa đơn thanh toán cước phí thuê bao dịch vụ.

***Lưu ý:**

- Trường hợp nộp trực tiếp: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu.

- Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính: Bản sao có chứng thực.

- Trường hợp nộp trực tuyến: Bản chụp bản chính hoặc bản sao có chứng thực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (bao gồm tàu đánh bắt hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản) được đăng ký tại tỉnh Nghệ An và tham gia hoạt động khai thác thủy sản vùng khơi.

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: UBND cấp xã.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt danh sách Chủ sở hữu tàu cá được hưởng hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình.

- Số tiền được hưởng hỗ trợ theo quy định của Chủ sở hữu tàu cá.

j) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình (theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An và được sửa đổi theo Điều 3 của Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Chủ tàu cá phải duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình, nộp cước phí đầy đủ và có hồ sơ theo quy định.

- Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2025.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 về một số chính sách hỗ trợ cho tàu khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.



**Phụ lục 03: Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ
cho thiết bị giám sát hành trình**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của
HĐND tỉnh Nghệ An và được sửa đổi theo Điều 3 của Nghị quyết 19/2025/NQ-
HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An).*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã/phường:

Tên tôi là:.....; Chủ sở hữu, có sổ
đăng ký NA-.....-TS.

Địa chỉ:.....

Số CMND/CCCD:.....; Ngày cấp:.....; Nơi
cấp:.....; Điện thoại:

Tên chủ tài khoản:Số tài khoản:

Ngân hàng:

Nội dung đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao hàng tháng:

(Bằng chữ:).

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-
HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An./.

....., ngày.....tháng.....năm 202...

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)